

Chỉ đạo nội dung:

Thượng tá, Thạc sỹ Mạc Thùy Dương

Biên tập:

Trung tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:

Đại úy QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:

Thiếu úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 2 - 2023.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

001. *Giáo trình đạo đức học quân sự:* Dùng cho đào tạo sĩ quan chính trị cấp phân đội, trình độ đại học/ *Đỗ Ngọc Hanh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 175tr.; 27cm.

**170.711 Gi-108T/LCV.0002694 - LCV.0002695;
M.0179720 - M.0179721; MP.0039255; VV.0019039 -
VV.0019040**

002. *Giáo trình tâm lý học sư phạm quân sự:* Dùng cho đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn/ *Tạ Quang Đàm chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 232tr.; 27cm.

**150.711 Gi-108T/LCV.0002693; M.0179718 -
M.0179719; MP.0039254; VV.0019037 - VV.0019038**

003. *Một số vấn đề triết học phương Tây đương đại.* - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 580tr.; 26cm

190 M458S/T.0024687

004. *Triết học tôn giáo của Augustino:* Sách chuyên khảo/ *Vũ Thị Hải.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 311tr.; 21cm.

**180.965 Tr308H/M.0180045 - M.0180046;
MP.0039549 - MP.0039550; VN.0083280 - VN.0083281**

200 - TÔN GIÁO

005. *Bồi dưỡng ý thức chính trị cho đội ngũ chức sắc, chức việc ở tỉnh Đồng Nai hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và

chính quyền nhà nước: 8310202/ *Hồ Thế Hữu*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 115tr.; 30cm. ++ phụ lục

200.597 B452D/LV.00010107

006. *Mâu thuẫn lý hoặc luận*: Nghiên cứu và phiên dịch/ *Dương Ngọc Dũng*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2020. - 190tr.; 24cm.

**294.309597 M125T/M.0179649 - M.0179650;
MP.0039196 - MP.0039197**

300 - KHOA HỌC XÃ HỘI

007. *Cẩm nang gia đình Việt*/ *Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Chính*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 134tr.; 21cm.

**306.8509597 C120N/M.0180047 - M.0180048;
MP.0039551 - MP.0039552**

008. *Chất lượng công tác tuyên truyền, vận động hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ phường ở quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thị Giang*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 118tr.; 30cm ++ Phụ lục

305.409597 Ch124L/LV.00010121

009. *Chuyển đổi và thúc đẩy: Giải mã quá trình đô thị hóa kiểu mới của Trung Quốc*: Sách tham khảo/ *Úy Kiến Văn; Vu Thị Thên dịch*. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 351tr.; 21cm.

**307.760951 Ch527Đ/M.0179831 - M.0179832;
MP.0039334 - MP.0039335; VN.0083104 - VN.0083105**

010. *Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong*

thời kỳ mới (1998 - 2021): Sách chuyên khảo/ Bùi Bạch Đằng. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 252tr.; 21cm.

**306.09597 Đ106L/LC.0016499 - LC.0016500;
M.0179969 - M.0179970; MP.0039446; VN.0083218 -
VN.0083219**

011. *Giáo trình dân tộc học*: Dành cho đào tạo giảng viên chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học, trình độ đại học/ *Đỗ Văn Kiên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 228tr.; 27cm.*

**305.80711 Gi-108T/LCV.0002692; M.0179716 -
M.0179717; MP.0039253; VV.0019035 - VV.0019036**

012. *Kẻ hủy diệt trong thế giới phẳng/ Thẩm Hồng Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 330tr.; 24cm.*

**303.4833 K200H/M.0179614 - M.0179615;
MP.0039177 - MP.0039178; VV.0018990 - VV.0018991**

013. *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 = Completed results of the 2019 Viet Nam population and housing census. - H.: Thống kê, 2020. - 839tr.; 30cm.*

304.609597 K258Q/VV.0019063

014. *54 dân tộc: Vì sao khác biệt?. - H.: Thanh niên, 2018. - 361tr.; 30cm.*

305.800597 N114T/M.0179738

015. *Sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Cao Đức. - H.: Chính trị quốc gia, 2021. - 591tr.; 24cm.*

306.09597 S552M/VV.0019017

016. *Tình cảm của Bác Hồ với người lao động/ Phan Tuyết sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 207tr.; 19cm.. - (Noi theo gương sáng Bác Hồ)

**305.56209597 T312C/M.0179917 - M.0179918;
MP.0039397; VN.0083172 - VN.0083173**

017. *Tư duy và tầm nhìn lãnh đạo:* Báo cáo tổng quan đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Trần Thị Thanh Thủy.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 113tr.; 30cm

303.34 T550D/T.0024741

018. *Văn hóa đại chúng và chính trị ở Việt Nam hiện nay:* Tổng quan đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Đặng Thị Tuyết.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 98tr.; 30cm

306.209597 V115H/T.0024732

019. *Vận dụng những giá trị tiêu biểu trong văn hóa truyền thống vào xây dựng văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (Đề tài cấp cơ sở năm 2018)/ *Nguyễn Thị Ưng.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 82tr.; 30cm

306.2 V121D/T.0024740

320 - Khoa học chính trị

020. *Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc trong tình hình mới/ Sơn Hải sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

**320.1509597 B108V/M.0179865 - M.0179866;
MP.0039360; VN.0083128 - VN.0083129**

021. *Chất lượng hoạt động của các phòng Nội vụ quận ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Đinh Thị Lan.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 102tr.; 30cm ++ Phụ lục
320.809597 Ch124L/LV.00010128

022. *Chất lượng tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Bùi Trung Hiếu.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 114tr.; 30cm ++ Phụ lục
320.809597 Ch124L/LV.00010119

023. *Đặc trưng của một số thể chế chính trị trên thế giới.* - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 590tr.; 26cm
320 Đ113T/T.0024692

024. *Một số vấn đề nổi bật trong chính trị quốc tế.* - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 487tr.; 26cm
320 M458S/T.0024683

025. *Nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Hậu.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục
320.809597 N122C/LV.00010129

026. *Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức văn phòng - thống kê của các ủy ban nhân dân xã ở huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính

quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thị Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 112tr.; 30cm + + Phụ lục

320.809597

N122C/LV.00010131

027. *Nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp xã ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Quốc Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 131tr.; 30cm + + Phụ lục

320.809597

N122C/LV.00010114

028. *Tác động của hệ thống xã hội chủ nghĩa đối với quá trình thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam giai đoạn 1960 - 1975*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Nguyễn Thị Hồng Mai*. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 94tr.; 30cm

320.531

T101Đ/T.0024739

029. *Tài liệu nhà nước và pháp luật*: Dùng cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp trong Quân đội nhân Việt Nam, đối tượng 24 tháng/ *Nguyễn Văn Đức chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 184tr.; 27cm.

320.10711

T103L/LCV.0002744 -

LCV.0002745; M.0179714 - M.0179715; MP.0039252; VV.0019033 - VV.0019034

030. *Thách thức toàn cầu về tình trạng bất bình đẳng*. - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 620tr.; 26cm

320

Th102T/T.0024694

031. *Think - tanks và đổi mới quá trình chính sách*/ *Trần Thị*

Thanh Thủy; Đặng Khắc Ánh. - H.: Lý luận chính trị, 2021. - 278tr.; 21cm.

320.6 T000T/VN.0083072 - VN.0083073

032. Thông tin lý luận chính trị trong bối cảnh bùng nổ mạng xã hội: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Nguyễn Thị Ánh. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 92tr.; 30cm*

320.014 Th455T/T.0024735

033. Vấn đề đại khủng hoảng: sự thụt lùi địa chính trị của phương Tây. - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 490tr.; 26cm

320 V121Đ/T.0024685

324 – Quá trình chính trị

034. Bồi dưỡng năng lực công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên đại đội ở Sư đoàn 361, Quân chủng Phòng không - Không quân giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Đức Thắng. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 113tr.; 30cm + + Phụ lục*

324.2597075 B452D/LV.00010130

035. Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho đội ngũ cán bộ chính trị cấp phân đội Binh chủng Tăng Thiết giáp hiện nay/ Đỗ Đào Khải chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 231tr.; 21cm.

324.2597075 B452D/LC.0016432; M.0179675 - M.0179676; MP.0039220; VN.0083038 - VN.0083039

036. *Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho đội ngũ trung đội trưởng ở các lữ đoàn Tăng thiết giáp thuộc Binh chủng Tăng Thiết giáp hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Phan Tất Đạt*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 114tr.; 30cm + + phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010102

037. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu của các trung đoàn bộ binh, Quân đoàn 2 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Ngọc Anh*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 123tr.; 30cm + + phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010132

038. *Chất lượng công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên của Đảng bộ Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Dương Trọng Chính*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 118tr.; 30cm + + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010123

039. *Chất lượng công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên ở Đảng bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Phạm Quốc Hưng*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 105tr.; 30cm + + phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010097

040. *Chất lượng công tác phát triển đảng viên của các đảng bộ học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ

Khoa học chính trị: 9310202/ *Cao Duy Đông*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 199tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010083

041. *Chất lượng công tác quản lý đảng viên của cấp ủy, tổ chức đảng ở các hệ học viên thuộc Học viện Cô Mạ Đăm, Quân đội nhân dân Lào hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Sổm Phết Chăn Thạ Phim*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 121tr.; 30cm ++ phụ lục

324.2594

Ch124L/LV.00010109

042. *Chất lượng hoạt động tham gia xây dựng Đảng của tổ chức cơ sở đoàn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay*: Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Lục Hiền Lương*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 218tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010079

043. *Chất lượng hoạt động tham gia xây dựng Đảng của tổ chức cơ sở Đoàn ở các xã thuộc huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Lê Thị Thảo*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 120tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010126

044. *Chất lượng lãnh đạo giảm nghèo của Đảng bộ quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thị Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 114tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010116

045. *Chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội của Huyện ủy Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*:

Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước:
8310202/ *Nguyễn Ngọc Thủy*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. -
123tr.; 30cm ++ phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010095

**046. *Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của
đảng bộ Tổng Công ty Viễn thông Viettel hiện nay***: Luận văn
thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Võ
Thị Quỳnh Châm*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 118tr.; 30cm +
+ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010127

**047. *Chất lượng sinh hoạt chi bộ khoa giáo viên thuộc Đảng bộ
Học viện Quốc phòng hiện nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng
Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Ngọc Nam*. -
H.: Học viện Chính trị, 2020. - 119tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010118

**048. *Chất lượng sinh hoạt chi bộ Văn phòng Hội đồng nhân
dân, Ủy ban nhân dân quận ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện
nay***: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước:
8310202/ *Nguyễn Bá Thiên*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. -
114tr.; 30cm ++ phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010108

**049. *Chất lượng tham gia xây dựng Đảng của Mặt trận Tổ quốc
Việt Nam xã, phường, thị trấn ở thành phố Hà Nội hiện nay***:
Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Đỗ Thị Thu Hà*. -
H.: Học viện Chính trị, 2020. - 229tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010069

050. *Chất lượng thực hiện nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng*

ở các đơn vị quản lý học viên, Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Nguyễn Minh Ngọc. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 113tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010062

051. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Bùi Thị Thu Hà. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 115tr.; 30cm ++ phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010113

052. Công tác đảng, công tác chính trị trong tăng cường kỷ luật đối với học viên cấp phân đội ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Bùi Huy Hoàng. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 122tr.; 30cm ++ phụ lục

324.2597075

C455T/LV.00010105

053. Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo thực hiện an sinh xã hội từ năm 2005 đến năm 2015: Luận án tiến sĩ Lịch sử: 9229015/ Hoàng Thị Bích Phương. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 201tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.00010072

054. Đảng bộ tỉnh Thái Bình lãnh đạo xây dựng đội ngũ đảng viên từ năm 2001 đến năm 2010: Luận án tiến sĩ Lịch sử: 9229015/ Đỗ Văn Nghĩa. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 211tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.00010068

055. *Đổi mới công tác quản lý tình hình tư tưởng cán bộ cấp phân đội ở các sư đoàn bộ binh trong quân đội giai đoạn hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 9310202/ *Nguyễn Văn Thi.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 209tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075 Đ452M/LV.00010075

056. *Đổi mới công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn hiện nay*: Báo cáo tổng quan đề tài cấp cơ sở năm 2019/ *Trần Quốc Dương.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 96tr.; 30cm + phụ lục

324.2597075 Đ452M/T.0024731

057. *Đổi mới quy hoạch cán bộ chỉ huy, quản lý ở các Đảng bộ trường sĩ quan quân đội hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Hoàng Văn Thọ chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 179tr.; 21cm.

**324.2597075 Đ452M/LC.0016397 - LC.0016398;
M.0179681 - M.0179682; MP.0039224; VN.0083042 -
VN.0083043**

058. *Đổi mới quy hoạch cán bộ chỉ huy, quản lý ở các đảng bộ trường sĩ quan quân đội hiện nay*: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 9310202/ *Hoàng Văn Thọ.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 196tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075 Đ452M/LV.00010067

059. *Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng trong tình hình mới*/ *Lê Thị Chiên.* - H.: Lý luận chính trị, 2021. - 302tr.; 21cm.

324.2597075 G434P/VN.0083068 - VN.0083069

060. Một số văn bản về công tác Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 279tr.; 21cm.

324.2597075 M458S/M.0179827 - M.0179828;
MP.0039330 - MP.0039331; VN.0083100 - VN.0083101

061. Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư đảng ủy phường ở Đảng bộ quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Vũ Thị Lưu Quỳnh. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 116tr.; 30cm + + phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010098

062. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở đảng bộ huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Lâm Thanh Vũ. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 127tr.; 30cm + + phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010110

063. Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đảng viên là học viên ở các đảng bộ trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay: Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ Nguyễn Xuân Quang. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 222tr.; 30cm + + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010088

064. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Quận ủy thuộc Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310203/ Nguyễn Thị Nghĩa. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 112tr.; 30cm + + phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010106

065. *Nâng cao chất lượng hoạt động tham mưu của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Trung Huy*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 111tr.; 30cm ++ Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010117

066. *Nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác thanh niên của các đảng ủy phường ở Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thu Hoài*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 108tr.; 30cm ++ phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010104

067. *Nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Nguyễn Minh Đức*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 217tr.; 30cm ++ Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010089

068. *Nâng cao chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy phường ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Võ Anh Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 146tr.; 30cm ++ Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010120

069. *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở Đảng bộ Bộ Tư pháp trong giai đoạn hiện nay:* Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 9310202/ *Nguyễn Duy Tịnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 186tr.; 30cm ++ Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010066

070. *Nâng cao chất lượng sinh hoạt tự phê bình và phê bình của chi bộ tổ dân phố thuộc các đảng bộ phường ở quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Cán Xuân Dũng*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 117tr.; 30cm ++ Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010122

071. *Nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ ở các đảng bộ cơ quan, Học viện Lục quân hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Hữu Phước*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 110tr.; 30cm ++ Phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010125

072. *Nâng cao năng lực lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng và an ninh của các đảng ủy phường ở quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Lê Anh Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 116tr.; 30cm ++ phụ lục
324.2597075 N122C/LV.00010096

073. *Nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các Đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Quang Chung chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 239tr.; 21cm.
**324.2597075 N122C/LC.0016395 - LC.0016396;
M.0179673 - M.0179674; MP.0039219; VN.0083036 -
VN.0083037**

074. *Quá trình hình thành, phát triển quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật trong thời kỳ đổi mới*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ

sở năm 2018/ *Nguyễn Văn Mạnh*. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2018. - 266tr.; 30cm

324.2597075

Qu100T/T.0024737

075. *Quan điểm về an sinh xã hội trong văn kiện đại hội lần thứ XIII của Đảng/ Nguyễn Văn Sơn chủ biên.* - H: Quân đội nhân dân, 2022. - 115tr.; 21cm.

324.2597075

Qu105Đ/LC.0016409 - LC.0016410;

M.0179695 - M.0179696; MP.0039231; VN.0083056 -

VN.0083057

076. *Quan điểm về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng/ Bùi Thanh Cao chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 163tr.; 21cm.

324.2597075

Qu105Đ/LC.0016403 - LC.0016404;

M.0179689 - M.0179690; MP.0039228; VN.0083050 -

VN.0083051

077. *Tài liệu hướng dẫn hoạt động của bí thư Đảng ủy, bí thư chỉ bộ quân sự - chính trị viên ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trong diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 144tr.; 19cm.

324.2597075

T103L/LC.0016421 - LC.0016422;

MP.0039239 - MP.0039240; VN.0083063 - VN.0083064

078. *Tự phê bình và phê bình: Từ lời Bác dạy/ Đông Phương sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh)

324.2597075

T550P/M.0179909 - M.0179910;

MP.0039392; VN.0083164 - VN.0083165

079. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào chống suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Nguyễn Thế Thắng*. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 126tr.; 30cm

324.2597075

V121D/T.0024733

327 – Quan hệ quốc tế

080. Chiến lược của Trung Quốc đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 320tr.; 26cm

327.51

Ch305L/T.0024691

081. Chinh chiến và từ bỏ: Nghiên cứu quan hệ Việt Nam - Trung Quốc đời Minh/ *Trịnh Vĩnh Thường; Nguyễn Phúc An dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 387tr.; 24cm.

327.597051

Ch312C/M.0179631 - M.0179632;

MP.0039185 - MP.0039186; VV.0019005 - VV.0019006

082. Chính sách an ninh đối ngoại của Nhật Bản dưới thời Thủ tướng Shinzo Abe (2012 - 2020): Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Đặng Nam Anh*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 97tr.; 30cm + + Phụ lục

327.52

Ch312S/LV.00010036

083. Chính sách chống khủng bố của Mỹ (Từ 11/9/2001 tới nay): Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 60310206/ *Nguyễn Thị*

Kiều Minh. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 102tr.; 30cm + +
Phụ lục

327.73 Ch312S/LV.00010059

084. Chính sách ngoại giao của các cường quốc đối với các quốc gia đang phát triển. - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 585tr.; 26cm

327 Ch312S/T.0024690

085. Đông Nam Á hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung: Sách tham khảo nội bộ/ *David Shambaugh.* - H.: Chính trị quốc gia, 2021. - 490tr.; 24cm.

327.59 Đ455N/VV.0019018

086. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI/ Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Thị Thúy. - H.: Lý luận chính trị, 2021. - 359tr.; 24cm.

327.597 H411Đ/VV.0019027 - VV.0019028

087. Hợp tác an ninh hàng hải Việt Nam - Nhật Bản từ năm 2007 đến nay: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8300206/ *Đoàn Thị Huệ.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2018. - 124tr.; 30cm + + Phụ lục

327.597052 H466T/LV.00010035

088. Mối quan hệ cường quốc kiểu mới giữa Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản. - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 570tr.; 26cm

327 M452Q/T.0024686

089. Mỹ đối với vấn đề liên kết khu vực Liên minh châu Âu từ sau chiến tranh lạnh đến nay: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế:

60310206/ *Nguyễn Văn Hùng*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2016. - 80tr.; 30cm ++ Phụ lục

327.7304 M600Đ/LV.00010058

090. *Ngoại giao và công tác ngoại giao*: Sách chuyên khảo/ *Vũ Dương Huân chủ biên*. - Xuất bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 586tr.; 24cm.

**327.2 Ng404G/M.0180033 - M.0180034;
MP.0039538 - MP.0039539; VV.0019151 - VV.0019152**

091. *Những thách thức quan trọng về chính sách đối ngoại của một số nước trên thế giới*. - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 359tr.; 26cm

327 Nh556T/T.0024689

092. *Quan hệ chính trị an ninh Trung - Mỹ dưới thời Tập Cận Bình*: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Nguyễn Tuấn Nam*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 88tr.; 30cm ++ Phụ lục

327.51073 Qu105H/LV.00010033

093. *Quan hệ Thái Lan - Mỹ từ năm 2014 đến nay*: Luận văn thạc sĩ Quan hệ quốc tế: 8310206/ *Võ Thanh Bình*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 86tr.; 30cm ++ Phụ lục

327.593073 Qu105H/LV.00010057

094. *Tác động của sáng kiến vành đai và con đường của Trung Quốc đến kinh tế các nước ASEAN*: Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8310106/ *Tạ Phương Anh*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 85tr.; 30cm ++ Phụ lục

327.51 T101Đ/LV.00010039

095. *Trật tự thế giới mới.* - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 592tr.; 26cm

327

Tr124T/T.0024684

330 – Kinh tế học

096. *Bí ẩn của vốn:* Vì sao chủ nghĩa tư bản thành công ở phương Tây và thất bại ở mọi nơi khác/ *Hernando de Soto.* - Xuất bản lần thứ 4. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 311tr.; 24cm.

330.122

B300Â/M.0180039 - M.0180040;

MP.0039543 - MP.0039544; VV.0019157 - VV.0019158

097. *Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam: Thực trạng và những vấn đề đáng chú ý trong giai đoạn 2015-2017:* Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8310106/ *Nguyễn Trọng Thanh Hải.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2019. - 83tr.; 30cm ++ Phụ lục

332.67309597

Đ125T/LV.00010038

098. *Động thái và thực trạng kinh tế - xã hội Việt năm 5 năm 2016 - 2020.* - H.: Thống kê, 2021. - 468tr.; 24cm.

330.9597021

Đ455T/VV.0019066

099. *Hoàn thiện chính sách cho vay bất động sản ở các ngân hàng Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8310106/ *Nguyễn Mạnh Tuấn.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2018. - 90tr.; 30cm ++ Phụ lục

332.109597

H406T/LV.00010034

100. *Quản lý kinh tế biển của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập:*

Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8310106/ *Nguyễn Đăng Hiếu*. -
H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 86tr.; 30cm + + Phụ lục
333.9164597 Qu105L/LV.00010053

101. *Quản lý nhà nước đối với thị trường liên ngân hàng Việt Nam*: Luận án tiến sĩ Tài chính - ngân hàng - bảo hiểm: 9340201/
Lê Minh Thu. - H.: Học viện Hậu cần, 2021. - 160tr.; 30cm + +
Phụ lục
332.1597 Qu105L/LV.00010060

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

102. *Bác Hồ với biển đảo Việt Nam/ Phan Tuyết sưu tầm*. - H.:
Dân trí, 2022. - 195tr.; 19cm.. - (Noi theo gương sáng Bác Hồ)
335.4346 B101H/M.0179915 - M.0179916;
MP.0039396; VN.0083170 - VN.0083171

103. *Bao nhiêu lợi ích đều vì dân/ Đông Phương sưu tầm*. - H.:
Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức
Hồ Chí Minh)
335.4346 B108N/M.0179913 - M.0179914;
MP.0039395; VN.0083168 - VN.0083169

**104. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với những chuyến đi thực tế địa
phương/ Đông Phương sưu tầm***. - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.;
19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh)
335.4346 Ch500T/M.0179857 - M.0179858;
MP.0039356; VN.0083120 - VN.0083121

105. *Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong!/ Đông Phương sưu tầm*. -
H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

**335.4346 C400C/M.0179907 - M.0179908;
MP.0039391; VN.0083162 - VN.0083163**

106. *Con đường đến với Chủ nghĩa Lênin.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh)

**335.4346 C429Đ/M.0179855 - M.0179856;
MP.0039355; VN.0083118 - VN.0083119**

107. *"Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"/ Đông Phương sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh)

**335.4346 D121V/M.0179905 - M.0179906;
MP.0039390; VN.0083160 - VN.0083161**

108. *Giáo trình chủ nghĩa duy vật lịch sử: Dành cho đào tạo giảng viên chuyên ngành triết học/ Chủ biên: Lương Xuân Hân, Bùi Xuân Quỳnh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 404tr.; 27cm.

335.41190711 Gi-108T/LCV.0002691; M.0179710 - M.0179711; MP.0039250; VV.0019029 - VV.0019030

109. *Học Bác: Làm gì để dân quý, dân tin?/ Đông Phương sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh)

**335.4346 H419B/M.0179911 - M.0179912;
MP.0039393 - MP.0039394; VN.0083166 - VN.0083167**

110. *Học Bác tinh thần học và tự học/ Đông Phương sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh)

**335.4346 H419B/M.0179859 - M.0179860;
MP.0039357; VN.0083122 - VN.0083123**

111. *Khát vọng Hồ Chí Minh - Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, phồn vinh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu/* Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 458tr.; 24cm.

**335.4346 Kh110V/M.0179610 - M.0179611;
MP.0039173 - MP.0039174; VV.0018986 - VV.0018987**

112. *Lời Bác/ Hồ Chí Minh.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 150tr.; 15cm.

**335.4546 L462B/M.0180051 - M.0180052;
MP.0039554 - MP.0039555; VN.0083284 - VN.0083285**

113. *Lý luận của C.Mác về địa tô và vận dụng trong giải quyết quan hệ ruộng đất ở Việt Nam hiện nay:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Đỗ Hồng Việt.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 84tr.; 30cm

335.4 L600L/T.0024744

114. *Quan điểm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin về quan hệ giai cấp - dân tộc, vai trò của giai cấp - dân tộc và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay/* Hoàng Thu Trang. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2018. - 96tr.; 30cm

335.4 Qu105Đ/T.0024730

115. *"Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi..."* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh)

**335.4346 T550D/M.0179863 - M.0179864;
MP.0039359; VN.0083126 - VN.0083127**

116. *Từ khát vọng độc lập đến khát vọng hùng cường/ Đông Phương lưu tâm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Đạo đức cách mạng - Đạo đức Hồ Chí Minh)

**335.4346 T550K/M.0179861 - M.0179862;
MP.0039358; VN.0083124 - VN.0083125**

337 – Kinh tế học quốc tế

117. *Cải cách WTO và những tác động đến quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8310106/ *Nguyễn Trung Kiên.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 83tr.; 30cm ++ Phụ lục

337 C103C/LV.00010056

118. *Cơ chế giải quyết tranh chấp về đầu tư quốc tế theo quy định của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các vấn đề pháp lý đặt ra với Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ *Đào Thị Như Thảo.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 87tr.; 30cm ++ Phụ lục

337.1026 C460C/LV.00010044

119. *Ngoại giao kinh tế của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế:* Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8300106/ *Phạm Văn Hiếu.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 88tr.; 30cm ++ Phụ lục

337.597 Ng404G/LV.00010054

120. *Tăng cường quản lý hoạt động các Hiệp định thương mại tự do (FTA) của Việt Nam và tác động với nền kinh tế Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8310106/ *Đỗ Ngọc*

Quỳnh Anh. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 96tr.; 30cm + +
Phụ lục

337.1

T116C/LV.00010055

338 – Sản xuất

121. Các nguồn lực trong phát triển kinh tế: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Nguyễn Trí Tùng.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 91tr.; 30cm

338.9597

C101N/T.0024743

122. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở đồng bằng sông Hồng: Luận án tiến sĩ Kinh tế: 9310102/ *Nguyễn Mạnh Hổ.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 193tr.; 30cm + + Phụ lục

338.109597

C455N/LV.00010065

123. Giữa vòng xoáy cuộc đời: Ký chân dung/ *Phan Thế Hải.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 372tr.; 23cm.

338.092

Gi-551V/M.0179622 - M.0179623;

MP.0039183 - MP.0039184; VV.0018998 - VV.0018999

124. Phát triển đặc khu kinh tế của Trung Quốc ở nước ngoài và gợi ý chính sách đối với Việt Nam: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Nguyễn Thị Kim Anh.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 82tr.; 30cm

338.951

Ph110T/T.0024742

125. *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021.* - H.: Thông kê, 2021. - 574tr.; 27cm.

338.709597

S102T/VV.0019065

340 – Luật pháp

126. *Giáo trình pháp luật:* Dùng cho đào tạo sĩ quan chính trị cấp phân đội, trình độ đại học/ *Bùi Quang Huy chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 314tr.; 27cm.

340.0711

Gi-108T/M.0179712 - M.0179713;

MP.0039251; VV.0019031 - VV.0019032

127. *Hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ *Đặng Thị Ngọc Huyền.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 82tr.; 30cm

340.09597

H406T/T.0024736

341 – Luật giữa các quốc gia

128. *Bảo lưu điều ước quốc tế về quyền con người và thực tiễn tại Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ *Nguyễn Thị Nguyệt.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 84tr.; 30cm + + Phụ lục

341.48

B108L/LV.00010037

129. *Chính sách, pháp luật trên biển Đông của Trung Quốc - Nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế:* Sách chuyên khảo/ *Chủ biên:*

Nguyễn Bá Diến, Nguyễn Hùng Cường. - H.: Chính trị quốc gia, 2021. - 451tr.; 24cm.

341.45 Ch312S/VV.0019022

130. Công ước chống tra tấn của Liên Hợp quốc - Sự tham gia và thực thi của Việt Nam: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ Trần Trung Sơn. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 78tr.; 30cm ++ Phụ lục

341 C455U/LV.00010046

131. Cơ chế giải quyết tranh chấp theo công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển 1982 và khả năng áp dụng trong tranh chấp biển giữa Việt Nam - Trung Quốc: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ Lê Trung Nghĩa. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 83tr.; 30cm ++ Phụ lục

341.45 C460C/LV.00010050

132. Nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết trong luật quốc tế: Lý luận và thực tiễn: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ Lê Quang Tuấn. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 86tr.; 30cm ++ Phụ lục

341.485 Ng527T/LV.00010041

133. Pháp luật quốc tế về phòng, chống tài trợ khủng bố và thực thi tại Việt Nam: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ Trần Thanh Hải. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 96tr.; 30cm ++ Phụ lục

341 Ph109L/LV.00010052

134. Quy định của pháp luật quốc tế về tự do hàng hải và thực tiễn của Việt Nam: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ Lê

Ngọc Hân. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 86tr.; 30cm + +
Phụ lục

341.45 Qu600Đ/LV.00010051

135. *Quyền tự vệ tập thể theo Điều 5 Hiến chương Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương trong vụ không kích Kosovo năm 1999*: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ *Trần Thu Huệ.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 87tr.; 30cm + + Phụ lục

341.6/LV.00010043

136. *Việc áp dụng đường phân định chung cho thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế: trường hợp phân định biển giữa Việt Nam và Indonesia*: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ *Vũ Trần Thắng.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 86tr.; 30cm + + Phụ lục

341.45 V303A/LV.00010048

137. *Vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) của Trung Quốc tại biển Hoa Đông và khả năng thiết lập ở biển Đông*: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ *Nguyễn Thị Hải Yến.* - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 79tr.; 30cm + + Phụ lục

341.46 V513N/LV.00010045

345 – Luật hình sự

138. *Hỏi - đáp Luật phòng, chống tham nhũng.* - H.: Thanh niên, 2022. - 179tr.; 19cm.

**345.59702323 H000Đ/M.0179875 - M.0179876;
MP.0039366; VN.0083136 - VN.0083137**

139. Luật phòng, chống ma túy và văn bản hướng dẫn thi hành.
- H.: Tư pháp, 2022. - 319tr.; 19cm.

**345.5970277 L504P/M.0179903 - M.0179904;
MP.0039389; VN.0083158 - VN.0083159**

140. Tổng quan luật hình sự Việt Nam/ Trịnh Tiến Việt. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 447tr.; 24cm.

**345.597 T455Q/M.0180035 - M.0180036;
MP.0039540 - MP.0039541; VV.0019153 - VV.0019154**

141. Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự: Sách chuyên khảo/ Trịnh Tiến Việt. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 383tr.; 24cm.

**345.59704 Tr102N/M.0180037 - M.0180038;
MP.0039542; VV.0019155 - VV.0019156**

346 – Luật tư

142. Bảo hộ quyền sở hữu ở Việt Nam trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0): Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019/ Nguyễn Thị Minh Thu. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 106tr.; 30cm

346.59704 B108H/T.0024738

143. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ phần mềm máy tính theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ Nguyễn Hoàng Duy. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 83tr.; 30cm ++ Phụ lục

346.048

B108H/LV.00010047

144. *Giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ đối với chương trình máy tính tại một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*: Luận văn thạc sĩ Luật quốc tế: 8380108/ *Nguyễn Thanh Vân*. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 78tr.; 30cm + + Phụ lục

346.048

Gi-103Q/LV.00010049

145. *Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hiện hành) (Sửa đổi, bổ sung năm 2022)*. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 123tr.; 19cm.

346.597092

L504Đ/M.0179835 - M.0179836;

MP.0039338 - MP.0039339; VN.0083106 - VN.0083107

146. *Luật Lâm nghiệp (Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2019)*. - Tái bản lần 1. - H.: Tư pháp, 2022. - 134tr.; 19cm.

346.59704675

L504L/M.0179877 - M.0179878;

MP.0039367; VN.0083138 - VN.0083139

147. *Luật thanh niên và một số nghị định hướng dẫn thi hành/Quách Dương*. - H.: Tư pháp, 2022. - 98tr.; 19cm.

346.5970135

L504T/M.0179881 - M.0179882;

MP.0039369; VN.0083142 - VN.0083143

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

148. *Nâng cao năng lực tham mưu của đội ngũ công chức Văn phòng Chính phủ hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Lê Xuân Quyển*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 104tr.; 30cm + + phụ lục

352.23709597

N122C/LV.00010111

149. Vấn đề pháp trị trong cải cách giám sát: Sách tham khảo/
Tần Tiên Hồng; Ng.dịch: Phó Đức Dương,.... - H.: Chính trị quốc
gia, 2021. - 718tr.; 24cm.

352.880951

V121Đ/VV.0019020

**150. Xây dựng nguồn nhân lực hành chính đáp ứng yêu cầu
phát triển nhanh và bền vững đất nước/ Phạm Thị Thanh Trà
chủ biên.** - H.: Lý luận chính trị, 2021. - 431tr.; 24cm.

352.609597

X126Đ/VV.0019025 - VV.0019026

355 – Khoa học quân sự

**151. Bảo đảm hậu cần cho lực lượng pháo binh chiến dịch
phản công trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc:** Luận án tiến sĩ
Quân sự: 9860218/ *Nguyễn Văn Dũng.* - H.: Học viện Hậu cần,
2019. - 148tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.809597

B108Đ/LV.00010061

**152. Bộ đội biên phòng các tỉnh Tây Bắc tham gia xây dựng
tiềm lực chính trị - tinh thần trong đồng bào các dân tộc ở khu
vực biên giới:** Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Xuân Thuya.* - H.:
Quân đội nhân dân, 2022. - 192tr.; 21cm.

355.35109597

**B450Đ/LC.0016483; MP.0039454 -
MP.0039455; VN.0083230 - VN.0083231**

**153. Bộ đội Biên phòng các tỉnh Tây Nguyên phòng, chống
vượt biên giới:** Sách chuyên khảo/ *Đào Xuân Dũng.* - H.: Quân
đội nhân dân, 2022. - 188tr.; 21cm.

355.35109597 B450Đ/LC.0016501; MP.0039460 -
MP.0039461; VN.0083236 - VN.0083237

154. *Bộ đội biên phòng phối hợp với công an các tỉnh Tây Bắc phòng, chống truyền đạo Tin lành trái pháp luật ở khu vực biên giới*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Đình Tuấn. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 216tr.; 21cm.

355.35109597 B450Đ/LC.0016484; MP.0039448 -
MP.0039449; VN.0083222 - VN.0083223

155. *Bộ đội biên phòng quản lý, bảo vệ biên giới Việt Nam - Lào trong tình hình mới*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Văn Thống. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 204tr.; 21cm.

355.35109597 B450Đ/LC.0016476; MP.0039456 -
MP.0039457; VN.0083232 - VN.0083233

156. *Bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp với cơ quan quân sự địa phương sử dụng dân quân bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo Nam Trung Bộ*: Sách chuyên khảo/ Bùi Văn Thắng. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 168tr.; 21cm.

355.35109597 B450Đ/LC.0016485; MP.0039462 -
MP.0039463; VN.0083238 - VN.0083239

157. *Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý học viên đào tạo sĩ quan trong các nhà trường quân đội hiện nay*: Sách chuyên khảo/ Bùi Quang Huy. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 151tr.; 19cm

355.00711597 B452D/LC.0016508 - LC.0016509;
M.0179965 - M.0179966; MP.0039431; VN.0083200 -
VN.0083201

158. *Bồi dưỡng năng lực giáo dục cho học viên ở các trường sĩ*

quan đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới:
Luận án tiến sĩ Giáo dục: 9140102/ *Trương Văn Môn*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 338tr.; 30cm ++ Phụ lục
355.00711597 B452D/LV.00010071

159. Cách đánh của phòng không sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ Quân sự: 9860213/ *Chu Việt Chung*. - Đà Lạt: Học viện Lục quân, 2021. - 146tr.; 30cm ++phụ lục
355.4209597 C102Đ/LVM.0000179

160. Cách đánh của sư đoàn bộ binh Quân đội Hoàng gia tiến công địch phòng ngự ở rừng bằng Quân khu 4 Campuchia: Luận án tiến sĩ Quân sự: 9860213/ *Meach Buntheng*. - Đà Lạt: Học viện Lục quân, 2020. - 150tr.; 30cm ++phụ lục
355.4209596 C102Đ/LVM.0000195

161. Chăm lo bồi đắp, phát triển kiểu mẫu nhân cách "Bộ đội cụ Hồ"/ Đình Xuân Dũng. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 343tr.; 21cm.
355.109597 Ch114L/LC.0016487 - LC.0016488;
M.0179639 - M.0179640; MP.0039375; VN.0083146 -
VN.0083147

162. Chất lượng giáo dục chính trị cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các trung đoàn bộ binh, Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Khon Sạ Mả Lạ Khăm Phong*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 126tr.; 30cm ++ phụ lục
355.007594 Ch124L/LV.00010094

163. Chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho

đội ngũ cán bộ đơn vị quản lý học viên cấp phân đội ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Mạnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 124tr.; 30cm + + phụ lục

355.00711597 Ch124L/LV.00010101

164. *Chất lượng nguồn lực sĩ quan trẻ Quân đội nhân dân Lào hiện nay:* Luận án tiến sĩ Triết học: 9229008/ *Ma Lay Văn Păn Nha Sít*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 171tr.; 30cm + + Phụ lục

355.2209594 Ch124L/LV.00010091

165. *Công tác đối ngoại biên phòng của Bộ đội Biên phòng các tỉnh biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Huệ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 156tr.; 21cm.

355.35109597 C455T/LC.0016482; MP.0039237 - MP.0039238; VN.0083244 - VN.0083245

166. *Công tác tham mưu trong tổ chức hiệp đồng chiến đấu của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình trung du:* Luận văn thạc sĩ quân sự: 8860208/ *Phạm Văn Sơn*. - Đà Lạt: Học viện Lục quân, 2021. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597 C455T/LVM.0000223

167. *Định hướng giá trị nghề nghiệp sư phạm quân sự của giảng viên trẻ ở các trường sĩ quan quân đội:* Luận án tiến sĩ Tâm lý học: 9310401/ *Phạm Đình Duyên*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 256tr.; 30cm + + Phụ lục

355.00711597 Đ312H/LV.00010092

168. *Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của các đơn vị quân đội trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Nguyễn Minh Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 217tr.; 30cm + + Phụ lục
355.3409597 Đ452M/LV.00010082

169. *Đổi mới phương pháp dạy học ở các trường đại học trong quân đội theo hướng phát triển năng lực người học:* Luận án tiến sĩ Giáo dục học: 9140102/ *Trần Hữu Thanh*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 262tr.; 30cm + + Phụ lục
355.00711597 Đ452M/LV.00010081

170. *Động lực của giảng viên lý luận chính trị trong các nhà trường quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Triết học: 9229002/ *Bùi Văn Mạnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 210tr.; 30cm + + Phụ lục
355.00711597 Đ455L/LV.00010087

171. *Giá trị đạo đức truyền thống trong phát triển nhân cách học viên các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Luận án tiến sĩ Triết học: 9229002/ *Hàn Duyên Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 199tr.; 30cm + + Phụ lục
355.00711597 Gi-100T/LV.00010073

172. *Giải pháp ngăn chặn tác động của thông tin sai trái trên không gian mạng đến quân nhân ở đơn vị cơ sở hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Vũ Thanh Tùng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 123tr.; 21cm.
355.2209597 Gi-103P/LC.0016407 - LC.0016408; M.0179693 - M.0179694; MP.0039230; VN.0083054 - VN.0083055

173. *Giải pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật trong nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ *Phạm Tiến Dũng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 295tr.; 21cm.

355.00711597 Gi-103P/LC.0016493 - LC.0016494; M.0179921 - M.0179922; MP.0039399; VN.0083176 - VN.0083177

174. *Giải pháp quản trị hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng các trường sĩ quan quân đội theo mô hình nhà trường thông minh*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thế Thạch*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 123tr.; 21cm.

355.00711597 Gi-103P/LC.0016454; M.0179951 - M.0179952; MP.0039419; VN.0083196 - VN.0083197

175. *Giáo trình phương pháp dạy học môn chủ nghĩa xã hội khoa học*: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học, trình độ đại học/ *Đỗ Văn Trường chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 160tr.; 27cm.

355.00711 Gi-108T/LCV.0002696; M.0179722 - M.0179723; MP.0039256; VV.0019041 - VV.0019042

176. *Hoàn thiện kỹ năng dạy học cho trợ giảng ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Thân Văn Quân, Trần Đức Nam*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 128tr.; 21cm.

355.00711597 H406T/LC.0016477; M.0179185 - M.0179186; MP.0039465; VN.0083242 - VN.0083243

177. *Hoạt động kiểm tra biên phòng ở cửa khẩu đường bộ của bộ đội biên phòng các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào*: Sách

chuyên khảo/ *Bùi Hữu Phước*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 196tr.; 21cm.

355.35109597 H411Đ/LC.0016503; MP.0039458 - MP.0039459; VN.0083234 - VN.0083235

178. *Huấn luyện hậu cần cho hạ sĩ quan - binh sĩ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 404tr.; 21cm.

355.809597 H502L/LC.0016433 - LC.0016434; MP.0039442 - MP.0039443; VN.0083214 - VN.0083215

179. *Huấn luyện hậu cần thường xuyên cho cán bộ cấp chiến thuật*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 308tr.; 21cm.

355.809597 H502L/LC.0016435 - LC.0016436; MP.0039444 - MP.0039445; VN.0083216 - VN.0083217

180. *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo quan điểm Đại hội lần thứ XIII của Đảng*/ Nguyễn Văn Cường chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 175tr.; 21cm.

355.0330597 K258H/LC.0016399 - LC.0016400; M.0179685 - M.0179686; MP.0039226; VN.0083046 - VN.0083047

181. *Kiểm soát tàu khách du lịch nước ngoài nhập, xuất cảnh tại cửa khẩu cảng biển của bộ đội biên phòng*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thành Trung. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 212tr.; 21cm.

355.35109597 K304S/LC.0016502; MP.0039450 - MP.0039451; VN.0083224 - VN.0083225

182. *Lịch sử Đội nữ pháo binh Tân Uyên (1968 - 1972)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 237tr.; 21cm.

355.009597 L302S/LC.0016471; MP.0039440 -
MP.0039441; VN.0083212 - VN.0083213

183. Lịch sử Trung đoàn 99 anh hùng - Lữ đoàn 99 - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng 99 (1972 - 2022)/ Trần Văn Thức biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 443tr.; 21cm.

355.009597 L302S/LC.0016423; MP.0039436 -
MP.0039437; VN.0083208 - VN.0083209

184. Một thời chúng tôi đã sống/ Nguyễn Sỹ Long biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 268tr.; 21cm.

355.00922597 M458T/LC.0016385 - LC.0016386;
M.0179667 - M.0179668; MP.0039213 - MP.0039214

185. Nâng cao chất lượng bảo đảm tài chính cho công tác quân sự địa phương tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ - Quân khu 2: Luận văn thạc sĩ quân sự: 8340201/ Thái Thị Thanh Huyền. - H.: Học viện Hậu cần, 2021. - 97tr.; 30cm ++ phụ lục

355.622597 N122C/LVM.0000206

186. Nâng cao chất lượng chuẩn bị bài giảng các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội: Sách chuyên khảo/ Phạm Văn Minh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 174tr.; 21cm.

355.00711597 N122C/LC.0016361; M.0179683 -
M.0179684; MP.0039225; VN.0083044 - VN.0083045

187. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở Học viện Công Mạ Đăm, Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ Sảng

Thoong Seng Sù Lin. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 115tr.;
30cm + + phụ lục

355.00711594

N122C/LV.00010103

188. *Nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục quốc phòng và an ninh cho học viên sau đại học ở các nhà trường quân đội hiện nay/ Phí Văn Hạnh biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 138tr.; 21cm.

355.00711597

N122C/LC.0016362; M.0179691 -

M.0179692; MP.0039229; VN.0083052 - VN.0083053

189. *Nâng cao chất lượng giáo dục kỷ luật cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Luận án tiến sĩ Triết học: 9229002/ *Đỗ Hồng Quảng.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 197tr.; 30cm + + Phụ lục

355.509597

N122C/LV.00010084

190. *Nâng cao chất lượng giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo cho thanh niên các trường trong bộ đội biên phòng:* Sách chuyên khảo/ *Phạm Thị Thanh Huế chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 172tr.; 21cm.

355.007597

N122C/LC.0016486; M.0179305 -

M.0179306; MP.0039464; VN.0083240 - VN.0083241

191. *Nâng cao hiệu quả thực hiện bình đẳng giới trong gia đình sĩ quan trẻ ở học viện lục quân hiện nay/ Hoàng Thị Thu Nga, Triệu Thị Kim Quyên, Trần Việt Sung.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 119tr.; 21cm.

355.009597

N122C/LC.0016456; M.0179953 -

M.0179954; MP.0039420; VN.0083198 - VN.0083199

192. *Nâng cao năng lực chủ trì về chính trị của chính trị viên*

đại đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Kỷ chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 235tr.; 21cm.

355.3309597 N122C/LC.0016440 - LC.0016441;
M.0179935 - M.0179936; MP.0039409; VN.0083184 -
VN.0083185

193. *Nâng cao năng lực công tác thanh niên của đội ngũ cán bộ đoàn ở các sư đoàn bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*: Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 9310202/ *Nguyễn Văn Lợi*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 199tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.009597 N122C/LV.00010064

194. *Nâng cao năng lực giáo dục, thuyết phục của đội ngũ chính trị viên ở các sư đoàn bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*: Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị: 9310202/ *Nguyễn Quốc Trị*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 213tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00909597 N122C/LV.00010078

195. *Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong trạng thái bình thường mới*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Hồng Quân*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 251tr.; 21cm.

355.4509597 Nh304V/LC.0016442 - LC.0016443;
M.0179931 - M.0179932; MP.0039406; VN.0083182 -
VN.0083183

196. *Phát huy giá trị nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới*: Luận án tiến sĩ Triết học: 9229002/ *Tạ Hữu Hùng*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 211tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.4209597

Ph110H/LV.00010076

197. *Phát huy nhân tố con người của sĩ quan chỉ huy tham mưu trong xây dựng hệ thống thông tin liên lạc quân sự hiện nay*: Luận án tiến sĩ Triết học: 9229002/ *Nguyễn Đức Thuận*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 199tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.009597

Ph110H/LV.00010070

198. *Phát triển nhân tố tinh thần trong sức mạnh chiến đấu của Bộ đội Tên lửa phòng không hiện nay*: Luận án tiến sĩ Triết học: 9229002/ *Đào Hoàng Đức*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 196tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.12309597

Ph110T/LV.00010077

199. *Phân đội quân y cơ động ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân/ Nguyễn Xuân Kiên chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 100tr.; 21cm.

355.88

Ph121Đ/LC.0016411 - LC.0016412;

MP.0039234 - MP.0039235; VN.0083060 - VN.0083061

200. *Phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ hậu cần ở cấp trung đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*: Luận án tiến sĩ Triết học: 9229008/ *Nguyễn Trọng Tiến*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 197tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.41109597

Ph431C/LV.00010080

201. *Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho giảng viên ở các trường đại học trong quân đội theo định hướng phát triển năng lực*: Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục: 9140102/ *Bùi Ngọc Hoàng*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 236tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597

R203L/LV.00010085

202. Sổ tay báo cáo viên quân đội (2021 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 572tr.; 21cm.

355.009597

S450T/VN.0083035

203. Tái cơ cấu tài chính các doanh nghiệp quốc phòng thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng: Luận án tiến sĩ Tài chính - ngân hàng - bảo hiểm: 9340201/ *Nguyễn Thị Thúy Linh*. - H.: Học viện Hậu cần, 2021. - 168tr.; 30cm ++ phụ lục

355.62209597

T103C/LVM.0000233

204. Tài liệu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022/ Nguyễn Văn Đức chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 100tr.; 19cm.

355.009597

T103L/LC.0016419 - LC.0016420;

M.0179706 - M.0179707; MP.0039247; VN.0083065 - VN.0083066

205. Thành công của nghệ thuật sử dụng lực lượng tiến công chiến lược trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975): Sách chuyên khảo/ *Phạm Ngọc Khắc*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 226tr.; 21cm.

355.4209597

Th107C/LC.0016489 - LC.0016490;

M.0179971 - M.0179972; MP.0039447; VN.0083220 - VN.0083221

206. Thiếu tướng xe tăng - Đào Huy Vũ/ Nguyễn Khắc Nguyệt. - H.: Quân đội nhân dân, 2022; 21cm.

T.1. - 200tr.

355.0092597

Th309T/LC.0016480 - LC.0016481;

M.0179943 - M.0179944; MP.0039413; VN.0083192 - VN.0083193

T.2. - 200tr.
355.0092597 Th309T/LC.0016478 - LC.0016479;
M.0179941 - M.0179942; MP.0039412; VN.0083190 -
VN.0083191

207. Trí tuệ của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các nhà trường quân đội: Luận án tiến sĩ Tâm lý học: 9310401/
Vương Trí Quang. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 236tr.; 30cm
+ + Phụ lục
355.00711597 Tr300T/LV.00010086

208. Tư duy chính trị của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay/ Nguyễn Văn Thủy. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 170tr.; 21cm.
355.00711597 T550D/LC.0016455; M.0179939 -
M.0179940; MP.0039411; VN.0083188 - VN.0083189

209. Tư duy chính trị của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Văn Thủy. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 170tr.; 21cm.
355.00711597 T550D/M.0179679 - M.0179680;
MP.0039223; VN.0083040 - VN.0083041

210. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong giáo dục và định hướng vận dụng ở các nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Cao Văn Trọng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 163tr.; 21cm.
355.00711597 T550T/LC.0016405 - LC.0016406;
M.0179687 - M.0179688; MP.0039227; VN.0083048 -
VN.0083049

211. *Vai trò của đoàn kinh tế - quốc phòng trong phát triển kinh tế - xã hội*: Luận án tiến sĩ Kinh tế: 9310102/ *Hồ Nam Trân*.

- H.: Học viện Chính trị, 2020. - 182tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.09597

V103T/LV.00010063

212. *Văn hóa chính trị của sĩ quan trẻ ngành hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Ký*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 187tr.; 21cm.

355.109597

V115H/LC.0016448 - LC.0016449;

M.0179937 - M.0179938; MP.0039410; VN.0083186 -

VN.0083187

213. *Văn hóa chính trị của sĩ quan trẻ ngành hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*: Luận án tiến sĩ Triết học: 9009002/ *Nguyễn Văn Ký*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 197tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.12309597

V115H/LV.00010090

214. *Việt Nam trước cạnh tranh chiến lược giữa hai nước lớn*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Hồng Quân*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 431tr.; 21cm.

355.03309597

V308N/M.0180043 - M.0180044;

MP.0039547 - MP.0039548; VN.0083278 - VN.0083279

215. *Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự phường vững mạnh ở quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Duy Mạnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 114tr.; 30cm ++ phụ lục

355.009597

X126D/LV.00010093

216. *Xây dựng chính trị - tinh thần của bộ đội phòng không,*

không quân trong tình hình mới/ Lâm Quang Đại. - H.: Quân chủng Phòng không - Không quân, 2020. - 197tr.; 30cm + phụ lục
355.12309597 X126D/TM.0016157

217. *Xây dựng lực lượng hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 1969 - 1975:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Hữu Hoạt.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 223tr.; 21cm.
355.41109597 X126D/LC.0016444 - LC.0016445;
M.0179929 - M.0179930; MP.0039405; VN.0083180 -
VN.0083181

218. *Xưởng X260 - Biên niên sự kiện lịch sử (1962 - 2022).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 531tr.; 21cm.
355.009597 X561X/LC.0016468; MP.0039432 -
MP.0039433; VN.0083202 - VN.0083203

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội ; hiệp hội

363 – Vấn đề và dịch vụ xã hội

219. *Chất lượng công tác thi đua, khen thưởng của công an quận ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Phan Thị Thúy Hương.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 107tr.; 30cm + + phụ lục
363.209597 Ch124L/LV.00010099

220. *Chất lượng công tác giáo dục chính trị cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *La Minh Tuấn.* - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 101tr.; 30cm + + Phụ lục

378.009597

Ch124L/LV.00010115

221. Chiến lược phòng ngừa tội phạm - Lý luận và ứng dụng/
Nguyễn Khắc Hải. - H.: Chính trị quốc gia, 2021. - 599tr.; 24cm.

364.4

Ch305L/M.0179825 - M.0179826;

MP.0039328 - MP.0039329; VV.0019117 - VV.0019118

222. Hướng dẫn học tập môn học một số nội dung cơ bản về
phòng, chống tham nhũng: Dành cho đào tạo kỹ sư quân sự liên
thông và văn bằng 2/ *Phạm Tuấn Anh chủ biên.* - H.: Quân đội
nhân dân, 2021. - 214tr.; 27cm.

364.13230711

H561D/LCV.0002687; M.0179732 -

M.0179733; MP.0039265; VV.0019055 - VV.0019056

223. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Công an quận ở
Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng
Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Đỗ Thị Khánh Linh.* -
H.: Học viện Chính trị, 2020. - 95tr.; 30cm ++ phụ lục

363.2209597

N122C/LV.00010100

224. Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho đoàn viên
trong lực lượng cảnh sát cơ động hiện nay: Luận văn thạc sĩ
Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 8310202/ *Đinh Mạnh*
Hà. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 120tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.209597

N122C/LV.00010124

225. Quản lý đào tạo ngành An toàn thông tin ở các trường đại
học trong bối cảnh hiện nay: Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục:
9140114/ *Trần Cao Thanh.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. -
239tr.; 30cm ++ Phụ lục

378.009597

Qu105L/LV.00010074

226. *Thiết chế xã hội và kiểm soát tham nhũng/ Chủ biên: Phạm Minh Anh, Đỗ Văn Quân. - H.: Lý luận chính trị, 2021. - 199tr.; 21cm.*

364.132309597 Th308C/VN.0083070 - VN.0083071

227. *Trí tuệ Sherlock Holmes - Phá án bằng khoa học và khoa học hình sự/ James F. O'Brien; Ng.dịch: Nguyễn Vương Tuấn,... - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 291tr.; 23cm.*

**363.25 Tr300T/M.0179659 - M.0179660;
MP.0039205 - MP.0039206**

380 – Thương mại, truyền thông, vận tải

228. *Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và ảnh hưởng của nó tới Việt Nam: Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8310106/ Lương Đức Cường. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 93tr.; 30cm + + Phụ lục*

382.0973051 Ch305T/LV.00010040

229. *Tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tới ngành dệt may Việt Nam: Luận văn thạc sĩ Kinh tế quốc tế: 8310106/ Trịnh Thị Diệu. - H.: Học viện Ngoại giao, 2020. - 88tr.; 30cm + + Phụ lục*

382.73051 T101Đ/LV.00010032

230. *Xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với các nước thành viên ASEAN giai đoạn 2005 - 2015. - H.: Thống kê, 2018. - 299tr.; 30cm.*

382.509597 X504N/VV.0019064

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

231. *Hương sắc miền Tây/ Trần Minh Thương, Bùi Túy Phụng.*
- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 318tr.; 24cm.

**390.09597 H561S/M.0179645 - M.0179646;
MP.0039192 - MP.0039193**

232. *Tổng tập văn học dân gian Nam Bộ - Truyện kể dân gian Nam Bộ/ Biên soạn: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiều Hương.*
- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2020; 24cm.

Q.1 : Sự tích thần kỳ và hoang đường; Cổ tích. - 471tr.
**398.209597 T455T/M.0179604 - M.0179605;
VV.0018980 - VV.0018981**

Q.2: Truyền thuyết địa danh và thôn xã; truyền thuyết giai thoại về thú dữ,... . - 587tr.

**398.209597 T455T/M.0179602 - M.0179603;
VV.0018978 - VV.0018979**

Q.3: Giai thoại văn nghệ; cổ sự thời thuộc địa. - 247tr.

**398.209597 T455T/M.0179600 - M.0179601;
VV.0018976 - VV.0018977**

Q.4 : Truyện ngụ ngôn; truyện cười; truyện Trạng. - 855tr.

**398.209597 T455T/M.0179598 - M.0179599;
VV.0018974 - VV.0018975**

233. *Văn hóa dân gian vùng Đồng Tháp Mười/ Nguyễn Hữu Hiếu.*
- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2019. - 495tr.; 24cm.

**398.095978 V115H/M.0179606 - M.0179607;
MP.0039172; VV.0018982 - VV.0018983**

400 - NGÔN NGỮ

234. Giáo trình tiếng Nga chuyên ngành đạn: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành cơ kỹ thuật - đạn/ *Phạm Xuân Quyền chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 218tr.; 27cm.

491.780711 Gi-108T/LCV.0002685; MP.0039262 - MP.0039263; VV.0019051 - VV.0019052

235. Giáo trình tiếng Nga chuyên ngành điện - pháo tàu: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành điện pháo tàu. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 160tr.; 27cm.

491.780711 Gi-108T/LCV.0002688; MP.0039266 - MP.0039267; VV.0019057 - VV.0019058

236. Giáo trình tiếng Nga chuyên ngành xe máy công binh: Dùng cho học viên chuyên ngành xe máy công binh/ *Nguyễn Duy Đạt chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 214tr.; 27cm.

491.780711 Gi-108T/LCV.0002686; M.0179730 - M.0179731; MP.0039264; VV.0019053 - VV.0019054

500 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN

237. Chuyển đổi số về đo lường trong hạ tầng chất lượng quốc gia/ Hà Minh Hiệp. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 251tr.; 24cm.

530.8 Ch527Đ/M.0180041 - M.0180042; MP.0039545 - MP.0039546; VV.0019159 - VV.0019160

238. Thí nghiệm hóa cao phân tử và vật liệu composite: Dùng cho đào tạo kỹ sư ngành công nghệ kỹ thuật hóa học/ *Vũ Mạnh Cường chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 118tr.; 27cm.

540 Th300N/LCV.0002690; M.0179736 -
M.0179737; MP.0039269; VV.0019061 - VV.0019062

600 - CÔNG NGHỆ

239. Đo cao vô tuyến các thiết bị bay - mô hình, phương pháp, thuật toán và ứng dụng/ Nguyễn Quang Thường. - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2021; 24cm.

T.1 : Mô hình đo cao vô tuyến. - 323tr.

629.134 Đ400C/M.0179630

T.2 : Phương pháp, thuật toán và ứng dụng đo cao vô tuyến. - 410tr.

629.134 Đ400C/M.0179629

240. Giáo trình cơ học đất: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành kỹ thuật công trình xây dựng và công trình giao thông/ Nguyễn Huy Hiệp chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 259tr.; 27cm.

**624.151360711 Gi-108T/LCV.0002684; M.0179724 -
M.0179725; MP.0039259; VV.0019045 - VV.0019046**

241. Giáo trình kỹ thuật robot: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành cơ điện tử/ Nguyễn Anh Văn chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 284tr.; 27cm.

**629.8920711 Gi-108T/LCV.0002682; M.0179726 -
M.0179727; MP.0039260; VV.0019047 - VV.0019048**

242. Giáo trình thiết bị điện điện tử trên xe tăng, thiết giáp: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành xe tăng/ Nguyễn Ngọc Tuấn chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 385tr.; 27cm.

**623.74750711 Gi-108T/LCV.0002681; MP.0039257
- MP.0039258; VV.0019043 - VV.0019044**

243. *Giáo trình thiết kế cầu thép dã chiến*: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành xây dựng cầu đường/ *Nguyễn Mạnh Thường chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 141tr.; 27cm.

**623.670711 Gi-108T/LCV.0002689; M.0179734 -
M.0179735; MP.0039268; VV.0019059 - VV.0019060**

244. *Giáo trình xây dựng nền đường và các công trình trên đường*: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành xây dựng cầu đường/ *Trần Nam Hưng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 231tr.; 27cm.

**625.0711 Gi-108T/LCV.0002683; M.0179728 -
M.0179729; MP.0039261; VV.0019049 - VV.0019050**

245. *Hàm LyaPunov và ổn định chuyển động các thiết bị bay*/ *Nguyễn Quang Thường*. - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2019. - 368tr.; 24cm.

629.134 H104L/M.0179628

246. *Kỳ lân công nghệ - Giấc mơ, hiện thực và sự tan biến...*/ *Thảm Hồng Thụy*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 329tr.; 24cm.

**600 K600L/M.0179616 - M.0179617;
MP.0039179 - MP.0039180; VV.0018992 - VV.0018993**

247. *Tăng huyết áp dự phòng và điều trị*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Triệu*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 267tr.; 21cm.

**616.132 T116H/LC.0016383 - LC.0016384;
M.0179663 - M.0179664; MP.0039209 - MP.0039210**

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

248. *Hình ảnh của bạn đáng giá triệu đô/ Ingrid Zhang; Vũ Như Lê dịch.* - H.: Dân trí, 2022. - 513tr.; 21cm.

650.1 H312A/M.0179757 - M.0179758

249. *Cuộc cách mạng công nghệ hiện nay.* - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 590tr.; 26cm

658.4062 C514C/T.0024693

250. *Một số vấn đề nổi bật trong thời đại kỹ nguyên số.* - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2021. - 465tr.; 26cm

658.4062 M458S/T.0024688

700 - NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

251. *Tháp cổ Champa/ Ngô Văn Doanh.* - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2019. - 349tr.; 24cm.

**726.09597 Th109C/M.0179653 - M.0179654;
MP.0039200; VV.0019011 - VV.0019012**

252. *Tượng cổ Champa - Những phát hiện gần đây/ Ngô Văn Doanh.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2019. - 421tr.; 24cm.

**731.709597 T561C/M.0179633 - M.0179634;
MP.0039187; VV.0019007 - VV.0019008**

253. *Xây dựng hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam dân tộc và hiện đại.* - H.: Chính trị quốc gia, 2021. - 1014tr.; 24cm.

700.9597 X126D/VV.0019021

800 - VĂN HỌC & TU TỪ HỌC

254. *Những trái tim lửa cháy, Paris 1968:* Tiểu thuyết/ *Bill Pearl; Võ Thị Hương Lan dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 396tr.; 23cm.

**813.6 Nh556T/M.0179657 - M.0179658;
MP.0039203 - MP.0039204**

255. *Thanh gươm và cây tính tẩu:* Tiểu thuyết/ *Phan Thái.* - H.: Lao động, 2022. - 275tr.; 19cm.

**859.92234 Th107G/M.0179899 - M.0179900;
MP.0039385 - MP.0039386**

256. *Văn học Nga hiện đại - Những vấn đề lý thuyết và lịch sử/ Trần Thị Phương Phương.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 260tr.; 24cm.

**891.709 V115H/M.0179647 - M.0179648;
MP.0039194 - MP.0039195**

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á

257. *Bảo tàng người lính:* Ký, tản văn/ *Lê Xuân Thắng.* - H.: Dân trí, 2022. - 215tr.; 21cm.

**895.9228403 B108T/M.0179847 - M.0179848;
MP.0039349 - MP.0039350**

258. *Bay theo bầy thiên nga:* Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Thu Hằng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 203tr.; 19cm.

**895.92234 B112T/LC.0016459 - LC.0016460;
M.0179957 - M.0179958; MP.0039423 - MP.0039424**

259. *Cái sừng nai*: Tập truyện ngắn/ *Trần Nguyên Mỹ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 223tr.; 21cm.

**895.92234 C103S/LC.0016393 - LC.0016394;
M.0179669 - M.0179670; MP.0039215 - MP.0039216**

260. *Chạy về phía mặt trời*: Bút ký/ *Nguyễn Ngọc Hải*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 203tr.; 19cm.

**895.9228403 Ch112V/LC.0016463 - LC.0016464;
M.0179955 - M.0179956; MP.0039421 - MP.0039422**

261. *Chăm lo học hành trên triền núi mờ sương*: Tập ký/ *Cao Văn Tư*. - H.: Thanh niên, 2022. - 316tr.; 21cm.

**895.9228403 Ch114L/M.0179845 - M.0179846;
MP.0039347 - MP.0039348**

262. *Chân dung và giai thoại*/ *Hồ Thủy Giang*. - H.: Hồng Đức, 2022. - 225tr.; 19cm.

**895.9228408 Ch121D/M.0179887 - M.0179888;
MP.0039378 - MP.0039379**

263. *Chuyện người chép sử*: Tự truyện/ *Đổng Kim Hải*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 388tr.; 21cm.

**895.9228403 Ch527N/LC.0016437; M.0179635 -
M.0179636; MP.0039372; VN.0082902 - VN.0082903**

264. *Có người gác giữa mùa mưa*: Tập truyện ngắn/ *Đinh Thành Trung*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 167tr.; 21cm.

**895.92234 C400N/LC.0016366 - LC.0016367;
M.0179677 - M.0179678; MP.0039221 - MP.0039222**

265. *Con gà rừng*: Tập truyện ngắn/ *Vân Hạ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 191tr.; 19cm.

**895.92234 C429G/LC.0016415 - LC.0016416;
M.0179700 - M.0179701; MP.0039241 - MP.0039242**

266. *Còn mãi với thời gian*: Hồi ức/ *Huỳnh Thị Minh Tâm*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 257tr.; 21cm.

**895.9228403 C429M/LC.0016504 - LC.0016505;
M.0179923 - M.0179924; MP.0039400 - MP.0039401**

267. *Đi trong phố thu*: Tản văn/ *Nguyễn Quang Hưng*. - H.: Văn học, 2022. - 211tr.; 21cm.

**895.9228408 Đ300T/M.0179749 - M.0179750;
MP.0039270 - MP.0039271**

268. *Điểm cao Tầm Lẻ*: Tập truyện ngắn/ *Tăng Văn Tĩnh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 151tr.; 19cm.

**895.92234 Đ304C/LC.0016465 - LC.0016466;
M.0179963 - M.0179964; MP.0039429 - MP.0039430**

269. *Hoa chuối đỏ miền rừng Phja Bjoóc*: Chuyên luận/ *Lê Thị Bích Hồng*. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 486tr.; 21cm.

**895.92209 H401C/M.0179753 - M.0179754;
MP.0039274**

270. *Hoa dễ trắng*: Tập truyện ngắn/ *Bùi Thị Như Lan*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 219tr.; 19cm.

**895.92234 H401D/LC.0016417 - LC.0016418;
M.0179704 - M.0179705; MP.0039245 - MP.0039246**

271. *Hoàng hậu In Hyeon truyện*: *Chung Eun Im; Đào Thị Mỹ*

Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 347tr.; 24cm.

**895.735 H407H/M.0179643 - M.0179644;
MP.0039190 - MP.0039191**

272. *Khúc bi tráng thứ tư*: Tiểu luận, phê bình/ *Bùi Việt Thắng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 251tr.; 21cm.

**895.92209 Kh506B/LC.0016491 - LC.0016492;
M.0179637 - M.0179638; MP.0039373 - MP.0039374**

273. *Kỷ niệm Trường Sa*: Bút ký/ *Trần Nguyễn Anh.* - H.: Văn học, 2022. - 197tr.; 21cm.

**895.9228403 K600N/M.0179853 - M.0179854;
MP.0039354; VN.0083116 - VN.0083117**

274. *Màu áo lính trong chống giặc Covid*: Hà Châu biên soạn. - H.: Dân trí, 2022. - 182tr.; 21cm.

**895.922803 M111A/M.0179851 - M.0179852;
MP.0039352 - MP.0039353**

275. *Máu thấm đèo Sam Mứn*: Tiểu thuyết/ *Vũ Thanh Sơn.* - H.: Hồng Đức, 2022. - 263tr.; 19cm.

**895.92234 M111T/M.0179871 - M.0179872;
MP.0039363 - MP.0039364**

276. *Mây đầu ô*: Tuyển tập thơ - văn/ *Quang Dũng.* - H.: Văn học, 2021. - 943tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Quang Dũng (1921 - 2021))

895.922134 M126Đ/M.0179747 - M.0179748

277. *Một vùng đất lửa*: Tập ký/ *Nguyễn Thị Thúy Liên.* - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 151tr.; 19cm.

Sách viết về đề tài lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng

**895.9228403 M458V/M.0179839 - M.0179840;
MP.0039342 - MP.0039343**

278. *Mùa chim làm tổ*: Tản văn/ *Chung Tiến Lực*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 203tr.; 19cm.

**895.9228408 M501C/LC.0016457 - LC.0016458;
M.0179961 - M.0179962; MP.0039427 - MP.0039428**

279. *Mùa dưa gang*: Tập truyện ngắn/ *Kim Quyên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 201tr.; 21cm.

**895.92234 M501D/LC.0016438 - LC.0016439;
M.0179927 - M.0179928; MP.0039403 - MP.0039404**

280. *Mưa đuổi*: Tập truyện ngắn/ *Hoàng Tiến*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 207tr.; 19cm.

**895.92234 M551Đ/LC.0016461 - LC.0016462;
M.0179959 - M.0179960; MP.0039425 - MP.0039426**

281. *Ngàn hoa bất tử*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Minh Thắng*. - H.: Hồng Đức, 2022. - 192tr.; 19cm.

**895.92234 Ng105H/M.0179901 - M.0179902;
MP.0039387 - MP.0039388**

282. *Người lữ hành lặng lẽ*/ *Hữu Mai*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 636tr.; 24cm.

**895.922334 Ng558L/M.0179608 - M.0179609;
VV.0018984 - VV.0018985**

283. *Người mẹ và cánh rừng*: Tiểu thuyết/ *Châu La Việt*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 172tr.; 21cm.

**895.92234 Ng558M/LC.0016450 - LC.0016451;
M.0179945 - M.0179946; MP.0039414 - MP.0039415**

284. *Phận trắng*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Duy Hiên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 223tr.; 21cm.

**895.92234 Ph121T/LC.0016387 - LC.0016388;
M.0179665 - M.0179666; MP.0039211 - MP.0039212**

285. *Thu Bồn - Tác phẩm*/ *Thu Bồn*. - H.: Văn học, 2021; 21cm.
T.1. - 539tr.

895.922134 Th500B/M.0179743 - M.0179744

T.2. - 427tr.

895.922334 Th500B/M.0179741 - M.0179742

286. *Văn học Nam Bộ 1945 - 1954*/ *Võ Văn Nhơn, Nguyễn Thị Thanh Xuân*,..... - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 367tr.; 23cm.

**895.92209 V115H/M.0179655 - M.0179656;
MP.0039201 - MP.0039202; VV.0019013 - VV.0019014**

287. *Về lại sông Chanh*: Tập ký sự, tản văn/ *Trần Thanh Chương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 145tr.; 21cm.

**895.9228403 V250L/LC.0016452 - LC.0016453;
M.0179949 - M.0179950; MP.0039417 - MP.0039418**

288. *Viết tiếp bài ca người lính*: Tập thơ, văn. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 200tr.; 21cm.

**895.92214 V308T/LC.0016446 - LC.0016447;
M.0179933 - M.0179934; MP.0039407 - MP.0039408**

289. *Vui nhất có chợ Đồng Xuân*: Bút ký/ *Vương Tâm*. - H.: Văn học, 2022. - 211tr.; 21cm.

**895.9228403 V510N/M.0179751 - M.0179752;
MP.0039272 - MP.0039273**

290. *Vụn vặt chuyện nhà*: Tập truyện ngắn/ *Y Mùi*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 183tr.; 19cm.

**895.92234 V512V/LC.0016370 - LC.0016371;
M.0179702 - M.0179703; MP.0039243 - MP.0039244**

900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

291. *Giữ yên giấc ngủ của Người*. - In lần thứ 10. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 215tr.; 21cm.

**957.704092 Gi-550Y/LC.0016391 - LC.0016392;
M.0179671 - M.0179672; MP.0039217 - MP.0039218**

292. *Ký ức Đông Dương: Việt Nam - Campuchia - Lào/ Philippe Le Failler, Eric Bourdonneau, Michel Lorrillard; Nguyễn Thị Hiệp dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2020. - 297tr.; 21cm.

**915.9704 K600U/M.0179593; VV.0018968 -
VV.0018969**

293. *Nữ nhân nước Việt qua một số huyền tích và lịch sử/ Lê Thái Dũng*. - H.: Hồng Đức, 2022. - 219tr.; 21cm.

**920.7209597 N550N/M.0179885 - M.0179886;
MP.0039376 - MP.0039377**

950 – Lịch sử châu Á

959 – Đông Nam Á

294. "Anh Văn" trong trái tim nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế. - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

**959.704092 A107V/M.0179895 - M.0179896;
MP.0039383; VN.0083154 - VN.0083155**

295. Biên niên sự kiện về cuộc đời hoạt động của đồng chí Lê Thanh Nghị/ Trần Thị Nhuận. - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2018. - 344tr.; 30cm

959.704092 B305N/T.0024729

296. Chuyện thần kỳ về tàu không số/ Hà Châu biên soạn. - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 21cm.

**959.7043 Ch527T/M.0179849 - M.0179850;
MP.0039351; VN.0083114 - VN.0083115**

297. Dấu xưa Sài Gòn. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 280tr.; 24cm.

**959.779 D125X/M.0179620 - M.0179621;
MP.0039182; VV.0018996 - VV.0018997**

298. De Gaulle và Việt Nam (1945 - 1969): Sách tham khảo/ Pierre Journoud; Ng.dịch: Lê Hồng Phấn, Hoàng Thị Hằng, Bùi Thị Hệ. - H.: Đại học sư phạm, 2019. - 559tr.; 24cm.

**959.704 D200G/M.0179626 - M.0179627;
VV.0019003 - VV.0019004**

299. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Cao Bằng. - Cao Bằng: Sở văn, hóa thể thao và du lịch, 2020. - 99tr.; 25cm.

959.704092

Đ103T/VV.0019000

300. *Đàng Trong - Lịch sử và văn hóa/ Trần Thuận.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 374tr.; 24cm.

959.70272

Đ106T/M.0179612 - M.0179613;

MP.0039175 - MP.0039176; VV.0018988 - VV.0018989

301. *Đồng chí Lê Thanh Nghị - Nhà chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh.* - H.: Chính trị quốc gia, 2021. - 795tr.; 24cm.

959.7041092

Đ455C/VV.0019019

302. *Đường Hồ Chí Minh trên biển - Giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay/ Sơn Hải sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

959.7043

Đ561H/M.0179869 - M.0179870;

MP.0039362; VN.0083132 - VN.0083133

303. *Đường Hồ Chí Minh trên biển: Biểu tượng của ý chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"/ Sơn Hải sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

959.7043

Đ561H/M.0179867 - M.0179868;

MP.0039361; VN.0083130 - VN.0083131

304. *Đường lối chiến tranh nhân dân trong tư duy quân sự Võ Nguyên Giáp/ Đông Phương sưu tầm, tuyển chọn.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

959.704092

Đ561L/M.0179893 - M.0179894;

MP.0039382; VN.0083152 - VN.0083153

305. *Hồi ức về kinh thành Huế đầu thế kỷ XIX/ Michel Đức*

Chaigneau; Lê Đức Quang dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2020. - 354tr.; 24cm.

**959.749 H452U/M.0179624 - M.0179625;
VV.0019001 - VV.0019002**

306. *Kể chuyện Bác Hồ: Quê hương nghĩa nặng tình sâu/ Phan Tuyết sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.. - (Nói theo gương sáng Bác Hồ)

**959.704092 K250C/M.0179919 - M.0179920;
MP.0039398; VN.0083174 - VN.0083175**

307. *Lịch sử nước ta/ Hồ Chí Minh.* - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 27tr.; 15cm.

**959.7 L302S/M.0179841 - M.0179842;
MP.0039344 - MP.0039345; VN.0083110 - VN.0083111**

308. *Lính chiến:* Trung tướng anh hùng lực lượng vũ trang Triệu Xuân Hòa/ *Hồ Sơn Đài.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 293tr.; 24cm.

**959.704092 L312C/M.0179651 - M.0179652;
MP.0039198 - MP.0039199; VV.0018756**

309. *Mật bốn - Những bí ẩn lịch sử Việt Nam cổ trung đại/ Trần Hoàng Vũ.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 453tr.; 24cm.

**959.702 M124B/M.0179641 - M.0179642;
MP.0039188 - MP.0039189; VV.0019009 - VV.0019010**

950 – Lịch sử châu Á

393. *Bác Hồ với Chính phủ Việt Nam/ Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận....* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 83tr.; 16cm.

**959.704092 B101H/M.0179277 - M.0179278;
MP.0038904 - MP.0038905; VN.0082918 - VN.0082919**

394. *Bách khoa thư làng Việt cổ truyền/ Bùi Xuân Đính.* - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị quốc gia, 2022. - 951tr.; 27cm.

**959.7 B102K/M.0179807 - M.0179808;
MP.0039311 - MP.0039312; VV.0019106 - VV.0019107**

395. *Chiến dịch Nguyễn Huệ - Tầm nhìn chiến lược của Đảng và bài học lịch sử: Kỷ yếu Hội thảo khoa học.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 792tr.; 24cm.

**959.7043 Ch305D/LCV.0002750 - LCV.0002751;
M.0179801 - M.0179802; MP.0039294; VV.0019100 -
VV.0019101**

396. *Chiến dịch Trị - Thiên 1972/ Nguyễn Quang Bắc.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 610tr.; 24cm.

**959.7043 Ch305D/M.0180053 - M.0180054;
VV.0019161 - VV.0019162**

397. *Chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh: Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm: Kỷ yếu Hội thảo khoa học.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 752tr.; 24cm.

**959.7043 Ch305T/LCV.0002720 - LCV.0002721;
M.0179981 - M.0179982; MP.0039473; VV.0019129 -
VV.0019130**

398. *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà ngoại giao kiệt xuất/ Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 207tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0180148 - M.0180149;
MP.0039624 - MP.0039625; VN.0083336 - VN.0083337**

399. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Những câu chuyện đời thường/
Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 215tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0180150 - M.0180151;
MP.0039626 - MP.0039627; VN.0083338 - VN.0083339**

400. Chủ tịch Hồ Chí Minh và bản sắc văn hóa dân tộc/
Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 211tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0180158 - M.0180159;
MP.0039634 - MP.0039635; VN.0083346 - VN.0083347**

401. Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nước Châu Âu/
Nguyễn Văn Dương sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 191tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0180146 - M.0180147;
MP.0039622 - MP.0039623; VN.0083334 - VN.0083335**

402. Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nước Châu Mỹ/
Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 195tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0180154 - M.0180155;
MP.0039630 - MP.0039631; VN.0083342 - VN.0083343**

403. Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Mỹ/
Nguyễn Thị Thanh Huyền sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 283tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0180134 - M.0180135;
MP.0039610 - MP.0039611; VN.0083328 - VN.0083329**

404. Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Pháp/
Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 255tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0180144 - M.0180145;
MP.0039620 - MP.0039621; VN.0083332 - VN.0083333**

**405. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Trung Quốc/ Đặng Quang Huy
sưu tầm, biên soạn.*** - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 174tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0180152 - M.0180153;
MP.0039628 - MP.0039629; VN.0083340 - VN.0083341**

**406. *Công tác chính trị, tư tưởng và đời sống văn hóa, xã hội
trong chiến khu cách mạng ở Nam Bộ (1945 - 1954)/ Đồng chủ
biên: Nguyễn Đình Thống, Hồ Sơn Diệp.*** - Tp. Hồ Chí Minh:
Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 308tr.; 21cm.

**959.7041 C455T/M.0179571 - M.0179572;
MP.0039154 - MP.0039155; VN.0082820 - VN.0082821**

**407. *Cuộc Duy Tân Minh Trị (1858 - 1881) - Một cuộc cách
mạng hiếm thấy trong lịch sử/ Banno Junji, Ohno Ken-ichi;
Đặng Lương Mô dịch.*** - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí
Minh, 2021. - 295tr.; 21cm.

**952.031 C514D/M.0179569 - M.0179570;
MP.0039152 - MP.0039153; VN.0082816 - VN.0082817**

**408. *Danh nhân và thánh thần các dân tộc thiểu số Việt Nam/
Vũ Ngọc Khánh chủ biên.*** - In lần thứ 2. - H.: Hồng Đức, 2021. -
306tr.; 21cm.

**959.70099 D107N/M.0180136 - M.0180137;
MP.0039612 - MP.0039613**

**409. *Đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt giữa quân đội hai
nước Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào: Thực tiễn và bài học lịch
sử/ Ng.dịch: Định Văn Hưng, Dương Văn Tuyển.*** - H.: Chính trị
quốc gia, 2013. - 1061tr.; 24cm.

959.70434

Đ406K/VV.0019264

410. Giải phóng Quảng Trị và chiến đấu bảo vệ thành cổ năm 1972 - Nửa thế kỷ xây dựng, đổi mới và phát triển. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 1116tr.; 24cm.

**959.7043 Gi-103P/LCV.0002718 - LCV.0002719;
M.0179979 - M.0179980; MP.0039472; VV.0019127 -
VV.0019128**

411. Gừng xứ nghệ/ Đỗ Lai Thúy. - H.: Văn học, 2022. - 393tr.; 21cm.

**959.70922 G556X/M.0179383 - M.0179384;
MP.0038974; VN.0082978 - VN.0082979**

412. Giữ yên giấc ngủ của Người. - In lần thứ 10. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 215tr.; 21cm.

**957.704092 Gi-550Y/LC.0016391 - LC.0016392;
M.0179671 - M.0179672; MP.0039217 - MP.0039218**

413. Ký ức thành cổ. - H.: Thông tin và truyền thông, 2019. - 549tr.; 24cm.

T.1

959.747043

K600U/VV.0019164

T.2. - 551tr.

959.747043

K600U/VV.0019163

310. Nam bộ từ năm 1698 đến cuối thế kỷ XIX qua nghiên cứu của người nước ngoài. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2019. - 335tr.; 24cm.

**959.77 N104B/M.0179618 - M.0179619;
MP.0039181; VV.0018994 - VV.0018995**

311. Nguyễn Hiến Lê - Tác phẩm đăng báo - Bên lề con chữ/ Nguyễn Tuấn Bình sưu tầm, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 656tr.; 24cm.

**959.704092 Ng527H/M.0179594 - M.0179595;
VV.0018970 - VV.0018971**

312. Nguyễn Hiến Lê - Tác phẩm đăng báo - Theo dòng thời cuộc/ Nguyễn Tuấn Bình sưu tầm, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 592tr.; 24cm.

**959.704092 Ng527H/M.0179596 - M.0179597;
VV.0018972 - VV.0018973**

313. Nhân văn Võ Nguyên Giáp/ Đông Phương sưu tầm. - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

**959.704092 Nh121V/M.0179897 - M.0179898;
MP.0039384; VN.0083156 - VN.0083157**

414. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Đài hoa vĩnh cửu: Ký sự văn học/ Hồ Phương. - In lần thứ 7. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 238tr.; 21cm.

959.704 L116C/LC.0016389 - LC.0016390

415. Lịch sử Hà Nội/ Philippe Papin; Mạc Thu Hương dịch. - H.: Thế giới, 2021. - 390tr.; 24cm.

**959.731 L302S/M.0180230 - M.0180231;
MP.0039706 - MP.0039707; VV.0019223 - VV.0019224**

416. Lịch sử liên minh chiến đấu đoàn kết đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945 - 1975). - H., 2011. - 375p.; 24cm.

959.4 L302S/NV.0000001

314. *Những mốc son trên hải trình mang tên Bác/ Sơn Hải sưu tầm, biên soạn.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

**959.7043 Nh556M/M.0179889 - M.0179890;
MP.0039380; VN.0083148 - VN.0083149**

315. *Những người dệt nên huyền thoại Tàu không số/ Sơn Hải sưu tầm.* - H.: Dân trí, 2022. - 199tr.; 19cm.

**959.7043 Nh556N/M.0179891 - M.0179892;
MP.0039381; VN.0083150 - VN.0083151**

316. *Niềm tin yêu của nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế dành cho Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng.* - H.: Chính trị quốc gia, 2021. - 623tr.; 24cm.

**959.70442092 N304T/M.0179708 - M.0179709;
MP.0039248 - MP.0039249; VV.0019023 - VV.0019024**

417. *Những tài liệu hiện vật kể chuyện Bác Hồ/ Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 187tr.; 21cm.

**959.704092 Nh556T/M.0180156 - M.0180157;
MP.0039632 - MP.0039633; VN.0083344 - VN.0083345**

418. *Những thành tựu quan trọng của đất nước 5 năm 2016 - 2020: Tài liệu tuyên truyền trong nhân dân.* - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2021. - 167tr.; 19cm.

**959.70442 Nh556T/M.0178605 - M.0178606;
MP.0038317 - MP.0038318; VN.0082618 - VN.0082619**

419. *Những vua chúa sáng danh trong lịch sử Việt Nam/ Vũ Ngọc Khánh.* - H.: Hồng Đức, 2021. - 292tr.; 21cm.

**959.70099 Nh556V/M.0180120 - M.0180121;
MP.0039596 - MP.0039597; VN.0083316 - VN.0083317**

420. *Niềm tự hào của trí tuệ Việt Nam/ Kiều Mai Sơn tuyển chọn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 191tr.; 21cm.

**959.704092 N304T/M.0180128 - M.0180129;
MP.0039604 - MP.0039605**

421. *Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam/ Hà Văn Thuer, Trần Hồng Đức.* - Tái bản lần 18 có sửa chữa, bổ sung. - H.: Nxb. Hà Nội, 2022. - 279tr.; 21cm.

**959.7 T430T/M.0180118 - M.0180119;
MP.0039594 - MP.0039595; VN.0083310 - VN.0083311**

317. *Tính đặc thù của quá trình cách mạng Campuchia:* Luận án tiến sĩ Khoa học triết học: 50110/ *Hun Sen.* - H.: Học viện Nguyễn Ái Quốc, 1991. - 172tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.6 T312Đ/LV.00010133 - LV.00010134

318. *Tư tưởng cải cách ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và ý nghĩa hiện thời của nó:* Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2018/ *Phan Mạnh Toàn.* - H.: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 110tr.; 30cm

959.7 T550T/T.0024734

422. *Trận đánh cuối cùng:* Truyện ký. - H.: Dân trí, 2022. - 247tr.; 19cm.

**959.704 Tr121Đ/M.0179429 - M.0179430;
MP.0039016 - MP.0039017**

423. *Trận đánh lịch sử.* - H.: Dân trí, 2022. - 246tr.; 19cm.

**959.7403 Tr121Đ/M.0179435 - M.0179436;
MP.0039022 - MP.0039023**

424. *Trường Sa 1988 - Hồ sơ một sự kiện lịch sử*: Hồ sơ một sự kiện lịch sử/ *Võ Hà sưu tầm, biên soạn.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 496tr.; 24cm.

**959.70442 Tr561S/M.0179553 - M.0179554;
VV.0018960 - VV.0018961**

425. *Vang vọng lời nước non*: Những câu trích mang giá trị giáo dục và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được tuyển chọn trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ ba/ *Hồ Chí Minh.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2022; 19cm.

T.1: Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi. - 97tr.

**959.704092 V106V/M.0180029 - M.0180030;
MP.0039534 - MP.0039535; VN.0083276 - VN.0083277**

T.2: Dân tộc Việt Nam là một, nước Việt Nam là một. - 85tr.

**959.704092 V106V/M.0180027 - M.0180028;
MP.0039532 - MP.0039533; VN.0083274 - VN.0083275**

T.3: Đảng cần phải mạnh hơn bao giờ hết. - 134tr.

**959.704092 V106V/M.0180025 - M.0180026;
MP.0039530 - MP.0039531; VN.0083272 - VN.0083273**

T.4: Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. - 113tr.

**959.704092 V106V/M.0180023 - M.0180024;
MP.0039528 - MP.0039529; VN.0083270 - VN.0083271**

T.5: Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. - 167tr.

**959.704092 V106V/M.0180021 - M.0180022;
MP.0039526 - MP.0039527; VN.0083268 - VN.0083269**

T.6: Thang thuốc hay nhất là thiết thực phê bình và tự phê bình. - 62tr.

**959.704092 V106V/M.0180019 - M.0180020;
MP.0039524 - MP.0039525; VN.0083266 - VN.0083267**

T.7 : Còn sống thì còn phải học. - 125tr.

**959.704092 V106V/M.0180017 - M.0180018;
MP.0039522 - MP.0039523; VN.0083264 - VN.0083265**

T.8 : Văn hóa soi đường cho quốc dân đi. - 121tr.

**959.704092 V106V/M.0180015 - M.0180016;
MP.0039520 - MP.0039521; VN.0083262 - VN.0083263**

T.9: Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng. - 94tr.

**959.704092 V106V/M.0180013 - M.0180014;
MP.0039518 - MP.0039519; VN.0083260 - VN.0083261**

T.10: Trung với Đảng, hiếu với dân. - 119tr.

**959.704092 V106V/M.0180011 - M.0180012;
MP.0039516 - MP.0039517; VN.0083258 - VN.0083259**

T.11: Ngoại giao hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. - 78tr.

**959.704092 V106V/M.0180009 - M.0180010;
MP.0039514 - MP.0039515; VN.0083256 - VN.0083257**

T.12: Tôi để lại muôn vàn tình thân yêu. - 102tr.

**959.704092 V106V/M.0180007 - M.0180008;
MP.0039512 - MP.0039513; VN.0083254 - VN.0083255**

319. *Việt Nam tranh thủ nguồn viện trợ quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*

(1954 - 1975)/ Nguyễn Văn Quyền. - H.: Chính trị quốc gia, 2022.
- 303tr.; 21cm.

959.7043 Ng527V/VN.0083074 - VN.0083075

426. *Việt Nam tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ từ các nước xã hội chủ nghĩa những năm 1954 - 1968: Sách tham khảo/ Nguyễn Văn Quyền. - H.: Quân đội nhân dân, 2020. - 195tr.; 21cm.*

959.7043 V308N/VN.0083090 - VN.0083091

427. *Việt sử - Chuyện hậu phi kỳ thú/ Lê Thái Dũng. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 179tr.; 21cm.*

**959.70099 V308S/M.0180140 - M.0180141;
MP.0039616 - MP.0039617**

428. *Việt sử - Duyên phận giữa đời thường/ Lê Thái Dũng. - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 191tr.; 21cm.*

**959.70099 V308S/M.0180142 - M.0180143;
MP.0039618 - MP.0039619**

429. *Võ Nguyên Giáp - Hào khí trăm năm/ Trần Thái Bình. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2021. - 472tr.; 23cm.*

**959.704092 V400N/M.0179223 - M.0179224;
MP.0038850 - MP.0038851; VV.0018898 - VV.0018899**

430. *100 điều nên biết về cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam/ Hà Nguyễn. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 297tr.; 21cm.*

**959.704 M458T/M.0180003 - M.0180004;
MP.0039508 - MP.0039509; VN.0083252 - VN.0083253**

431. *50 năm chiến dịch phòng ngự cánh đồng Chum - Xiêng*

Khoảng: Thắng lợi và bài học kinh nghiệm: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 85tr.; 24cm.

**959.7043 N114M/LCV.0002716 - LCV.0002717;
M.0179799 - M.0179800; MP.0039293; VV.0019098 -
VV.0019099**

970 – Lịch sử Bắc Mỹ

320. Joe Biden - Từ Scranton đến Nhà trắng/ Jean-Bernard Cadier. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 310tr.; 23cm.

**973.932 J420B/M.0179661 - M.0179662;
MP.0039207 - MP.0039208; VV.0019015 - VV.0019016**

321. Nơi ánh sáng chiếu soi: Hành trình xây dựng gia đình, khám phá chính mình/ *Jill Biden; Khánh Vân dịch.* - H.: Dân trí, 2021. - 272tr.; 21cm.

973.932092 N462A/M.0179755 - M.0179756

322. Sự thật ta nắm giữ: Một hành trình xuyên nước Mỹ/ *Kamala Harris; Khánh Vân dịch.* - H.: Dân trí, 2021. - 368tr.; 23cm.

973.933092 S550T/M.0179739 - M.0179740

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI/ Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Thị Thúy. - H.: Lý luận chính trị, 2021. - 359tr.; 24cm.

327.597 H411Đ/VV.0019027 - VV.0019028

Trong công cuộc đổi mới đất nước, mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra cho lĩnh vực đối ngoại của Việt Nam là thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại để tạo điều kiện tối đa cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ độc lập dân tộc.

Thực hiện chủ trương này, ngoại giao Việt Nam thực hiện “phá vây” thành công, từ đó giải tỏa các mối quan hệ quốc tế của Việt Nam, đưa đất nước “hòa nhập” vào cộng đồng Quốc tế. Bước sang thế kỷ XXI, tư duy đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có những chuyển biến mạnh mẽ về mục tiêu, nguyên tắc, phương châm, phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại nhằm thích nghi với sự thay đổi không ngừng của cục diện thế giới và đáp ứng nhu cầu của đất nước. Từ “phá thế bao vây cấm vận, mở cửa”, Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế” với phương châm là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Cuốn sách chuyên khảo “*Hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI*” trình bày sự đổi mới tư duy đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam từ năm 2001 đến nay, qua việc hoạch định và hình thành nội dung chính sách đối ngoại và triển khai hoạt động đối ngoại; Rút ra những nhận xét về thành tựu, hạn chế, kinh nghiệm hoạt động ngoại giao nhà nước, đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân trong việc đưa đất nước hội nhập khu vực và quốc tế, với kết quả quan hệ quốc tế không ngừng được củng cố, nâng cao, tạo điều kiện kết hợp một cách có hiệu quả sức

mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cuốn sách gồm 5 chương:

Chương I: Cơ sở hoạch định đường lối và nội dung chính sách đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI.

Chương II: Hoạt động ngoại giao nhà nước những năm đầu thế kỷ XXI.

Chương III: Hoạt động đối ngoại đảng những năm đầu thế kỷ XXI.

Chương IV: Hoạt động đối ngoại nhân dân những năm đầu thế kỷ XXI.

Chương V: Một số đánh giá và bài học kinh nghiệm về hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI.

2. Chính sách, pháp luật trên biển Đông của Trung Quốc - Nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Nguyễn Bá Diên, Nguyễn Hùng Cường. - H.: Chính trị quốc gia, 2021. - 451tr.; 24cm.

341.45 Ch312S/VV.0019022

Thế giới hiện nay, không gian trên đất liền mà con người sinh tồn đang ngày càng bị thu hẹp, tài nguyên trên đất liền cũng ngày càng bị giảm sút, trong khi đại dương mệnh mông chính là dư địa có thể giúp con người vượt qua thách thức và chính là nơi nương tựa cuối cùng của nhân loại.

Trên bản đồ địa - chính trị và địa chiến lược của thế giới, vị trí địa lý của Biển Đông đã quyết định nó có một ý nghĩa chiến lược không giống bất kỳ khu vực biển nào trên thế giới nó chứa đựng rất nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú vào loại bậc nhất thế giới. Đối với Việt Nam ở Biển Đông không những là không gian có ý nghĩa địa - chính trị và địa chiến lược mà còn là không gian sinh tồn của dân tộc Việt Nam, là khu vực chứa đựng nhiều lợi ích đan xen của đất nước. Bởi vậy, tranh chấp Biển

Đông đã, đang và sẽ là một trong những tranh chấp quốc tế được coi là phức tạp, cam go, tiềm ẩn những nguy cơ khó lường nhất. Một trong những nguyên nhân cốt lõi của tranh chấp Biển Đông là âm mưu, tham vọng của Trung Quốc với chính sách và chiến lược được lập trình rất tinh vi, bài bản và với những hành động ngày càng hung hăng trên thực tế, xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam; Đe dọa hòa bình, an ninh khu vực và thế giới.

Cuốn sách *“Chính sách, pháp luật trên biển Đông của Trung Quốc - Nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế”* là kết quả nghiên cứu của GS.TS. Nguyễn Bá Diễn và TS. Nguyễn Hùng Cường, chứa đựng những phân tích và luận giải, đánh giá của các tác giả về các chính sách, pháp luật của Trung Quốc về Biển Đông, đã được đóng góp ý kiến bởi các chuyên gia về luật biển đối với các văn bản được phía Trung Quốc đơn phương xây dựng và công bố, qua đó phân tích, luận giải dưới ánh sáng pháp luật quốc tế nhằm nhận diện rõ bản chất, bước đi của Trung Quốc, đưa ra những giải pháp phù hợp và hiệu quả trong việc xử lý các vấn đề ở Biển Đông trong tình hình hiện nay.

3. Sổ tay báo cáo viên Quân đội (2021 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 572tr.; 21cm.

355.009597

S450T/VN.0083035

Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên là một trong những phương thức tiến hành công tác tư tưởng của Đảng, nội dung hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam, là *“kênh quan trọng nhất”*. Vai trò, ưu thế của công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên đã được khẳng định ngay từ đầu thành lập Quân đội, góp phần nâng cao giác ngộ chính trị, củng cố niềm tin, cổ vũ hành động cách mạng cho bộ đội và nhân dân; Phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng, phẩm chất cao đẹp *“Bộ đội Cụ Hồ”*, xây dựng

Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội... Cục Tuyên huấn biên soạn và phát hành “*Sổ tay báo cáo viên Quân đội (2021 - 2025)*” bao gồm những nội dung sau:

- Các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên.

- Một số nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI.

- Tư liệu tuyên truyền các sự kiện và các ngày kỷ niệm lớn (2021 - 2025).

- Kiến thức, kỹ năng công tác tuyên truyền miệng.

MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
PHẦN I	DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI	4
100 -	Triết học và tâm lý học.....	4
200 -	Tôn giáo.....	4
300 -	Khoa học xã hội.....	5
350 -	Hành chính và quân sự.....	33
600 -	Công nghệ.....	49
700 -	Nghệ thuật và giải trí.....	55
800 -	Văn học.....	56
900 -	Lịch sử và địa lý.....	62
PHẦN II	ĐIỂM SÁCH	76
1.	Hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI	76
2.	Chính sách, pháp luật trên biển Đông của Trung Quốc - Nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế.....	76
3.	Sổ tay báo cáo viên Quân đội (2021 - 2025)...	77